

PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN
NGÀY 24 THÁNG 02 NĂM 2026

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH PHỤ TẢI VÀ KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN ĐIỆN THUỘC QUYỀN ĐIỀU KHIỂN:

| STT | Dự báo phụ tải | PC Tây Ninh | Mặt trời áp mái | Nhà máy thủy điện Đầu Tiếng DO1 (1,5 MW) | Nhà máy thủy điện Đầu Tiếng CS2 (1,5 MW) |
|-----|-----------------|-------------|-----------------|---|---|
| 1 | Sản lượng (kWh) | 42.571.727 | 1.938.405 | 12.000 | 36.000 |
| 2 | Pmax (MW) | 2308,7 | 554,7 | 0,500 | 1,500 |
| 3 | Pmin (MW) | 1477,8 | 0 | 0,000 | 0,000 |

II. KẾT DÂY CƠ BẢN HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Lưới điện 110kV: Vận hành theo sơ đồ kết dây cơ bản HTĐ Quốc gia năm 2026 theo Quyết định số 984/QĐ-NSMO ngày 21/11/2025 và thực hiện thay đổi kết lưới 110kV theo lệnh của Điều độ viên - A2 (nếu có).
- Lưới điện 22kV: Vận hành sơ đồ kết dây cơ bản lưới điện 22kV tỉnh Tây Ninh năm 2026 theo Quyết định số 2497/QĐ-PCTN ngày 22/12/2025 và sơ đồ kết dây lưới điện 22kV (cập nhật) tại Phòng Điều độ - Công ty Điện lực Tây Ninh.

III. ĐÁNH GIÁ AN NINH HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Các công tác dự kiến thực hiện trong Ngày 24/02/2026, không gây ảnh hưởng làm đầy tải, quá tải của các phần tử mang điện liên quan.

IV. KẾ HOẠCH ĐƯA CÔNG TRÌNH MỚI VÀO VẬN HÀNH:

| STT | Thiết bị, đường dây | Thời điểm đóng điện | | | Nội dung | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------|---------|----------|----------|---------|
| | | Ngày | Bắt đầu | Kết thúc | | |
| A. | Lưới điện 110kV: | | | | | |
| | Không có | | | | | |
| B. | Lưới điện 22kV: | | | | | |
| | Không có | | | | | |

V. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

| STT | Thời điểm cắt điện/có lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QL VH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---------------------------|-------|-----------------------------|-------|--------------|-----------------------------|---------------------------------------|-----------------------|--|--|----------|---------------------------------------|-------------------|----------------|----------------------|--------|---------|--------|-------------|--------------|---------|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| A. | LƯỚI ĐIỆN 110KV | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 24-02-26 | 18h00 | 24-02-26 | 19h30 | XNLDTN (CS1) | XNLDTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Phước Đông | Trạm 110kV Phước Đông | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 2 | 24-02-26 | 19h30 | 24-02-26 | 21h00 | XNLDTN (CS1) | XNLDTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Phước Đức | Trạm 110kV Phước Đức | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 3 | 24-02-26 | 08h00 | 24-02-26 | 16h00 | XNLDTN (CS1) | XNLDTN (Tổ TTLĐ Tân Châu) | Trạm 110kV Suối Ngó | Trạm 110kV Suối Ngó | - Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày. - Vệ sinh máy nạp, accu, đo điện áp accu. - Vệ sinh công nghiệp nhà điều hành. | - Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------------------------|----------|-------|----------|-------|---------------------------------------|--|--|---|--|------------|----------------|----------------|----------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|---|
| 4 | 24-02-26 | 08h00 | 24-02-26 | 18h00 | XNLDTN (CS1) (Tổ TTLD Trảng Bàng) | Trạm 110kV KCN Trảng Bàng | Trạm 110kV KCN Trảng Bàng | - Kiểm tra định kỳ ngay các thiết bị trạm 110kV. - Vệ sinh công nghiệp toàn trạm 110kV. - Vệ sinh dụng cụ và phương tiện PCCC, hệ thống tủ PCCC và Camera giám sát an ninh. - Kiểm tra hệ thống PCCC, điện trở sưởi và đèn chiếu sáng các tủ bảng điện phòng điều hành, sân ngất. - Vệ sinh accu, máy nạp, đo điện áp giàn accu 110VDC. - Vệ sinh lưới lọc và kiểm tra theo quy trình vận hành máy lạnh | - Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| 5 | 24-02-26 | 13h30 | 24-02-26 | 16h00 | XNLDTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh) | Trạm 110kV Long Hoa. | Trạm 110kV Long Hoa. | - Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày. - Vệ sinh các tủ trung gian, tủ thiết bị ngoài sân ngất. Các tủ điều khiển, bảo vệ, tủ RTU Gateway, tủ Rack hệ thống camera giám sát PCCC, tủ TLL trong phòng điều hành. Đầu tủ các thiết bị C41 trong phòng hợp bộ. - Vệ sinh máy nạp, accu, đo điện áp accu. - Vệ sinh công nghiệp nhà điều hành, nhà bom PCCC. - Vệ sinh lưới lọc máy lạnh toàn trạm. - Vệ sinh dọn dẹp cây xung quanh hàng rào trạm. | Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ. | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| 6 | 24-02-26 | 18h00 | 24-02-26 | 19h30 | XNLDTN (CS1) (Tổ TTLD Tây Ninh) | Trạm 110kV Cầu Máng. | Trạm 110kV Cầu Máng. | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| 7 | 24-02-26 | 07h00 | 24-02-26 | 17h00 | XNLDTN (CS1) (Đội QL VH đường dây) | Đường dây 110kv 171 Dầu Tiếng - 172 Tây Ninh 2, 173 Bình Long - 173 Tây Ninh 2 | Từ trụ 392 đến trụ 296, từ trụ 551 đến trụ 569 | Rong cành, mé nhánh và chặt đọt cây | Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 | |
| B. LƯỚI ĐIỆN 22KV | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 24-02-26 | 08h00 | 24-02-26 | 17h00 | Đội QLD Dương Minh Châu | Đội QLD Dương Minh Châu | Đường dây 22kv từ trụ 143 Trường Mít tuyến 471TD | Từ trụ 172/4T đến trụ 172/8T, từ trụ 174/6 đến trụ 174/20 Thạnh Đức - Trường Mít tuyến 471TD | Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh góc trụ từ trụ 172/4T đến trụ 172/8T, từ trụ 174/6 đến trụ 174/20 Thạnh Đức - Trường Mít tuyến 471TD | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |
| 2 | 24-02-26 | 08h00 | 24-02-26 | 17h00 | Đội QLD Dương Minh Châu | Đội QLD Dương Minh Châu | Nhánh rẽ 22kv từ trụ 8 Bình Linh tuyến 472HT | Từ trụ 19 đến trụ 28 Bình Linh tuyến 472HT | Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh góc trụ từ trụ 19 đến trụ 28 Bình Linh tuyến 472HT | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|----------|-------|----------|-------|----------------------------------|----------------------------------|--|--|---|-----------------------------------|---|-----------------------------|--|----|--------|--------|--------|--------|-------|-----|
| 3 | 24-02-26 | 08h00 | 24-02-26 | 17h00 | Đội QLD Duong Minh Châu | Đội QLD Duong Minh Châu | Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 5 Cầu Kênh tuyến 477HT | Từ trụ 7/6 đến trụ 7/28 Cầu Kênh tuyến 477HT | Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh góc trụ từ trụ 7/6 đến trụ 7/28 Cầu Kênh tuyến 477HT | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 |
| 4 | 24-02-26 | 07h30 | 24-02-26 | 17h00 | Đội QLD Gò Dầu | Đội QLD Gò Dầu | Đường dây 22kV từ trụ 92/1 đến trụ 92/138 tuyến 472TD | Đường dây 22kV từ trụ 92/1 đến trụ 92/138 tuyến 472TD | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 92/1 đến trụ 92/138, từ trụ 92/90 đến trụ 92/90/7, từ trụ 92/95 đến trụ 92/95/6, từ trụ 92/118 đến trụ 92/118/14 tuyến 472TD | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 |
| 5 | 24-02-26 | 07h30 | 24-02-26 | 17h00 | Đội QLD Gò Dầu | Đội QLD Gò Dầu | Đường dây 22kV từ trụ 42/114/1 đến trụ 42/114/55 tuyến 472TD | Đường dây 22kV từ trụ 42/114/1 đến trụ 42/114/55 tuyến 472TD | Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 42/114/1 đến trụ 42/114/55, từ trụ 42/114/14/1 đến trụ 42/114/14/9/6, từ trụ 42/114/14/1P đến trụ 42/114/14/9P, từ trụ 42/114/23 đến trụ 42/114/23/9 tuyến 472TD | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 |
| 6 | 24-02-26 | 07h30 | 24-02-26 | 17h00 | Đội QLD Gò Dầu | Đội QLD Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hồng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bê, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 |
| 7 | 24-02-26 | 07h30 | 24-02-26 | 17h00 | Đội QLD Gò Dầu | Đội QLD Gò Dầu | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít | Kiểm tra lưới điện, đo tải hạ áp, bắt dây leo, bịt lưới mất cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh góc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 |
| 8 | 24-02-26 | 08h00 | 24-02-26 | 09h30 | Đội QLD Tân Biên | Đội QLD Tân Biên | TBA 250kVA Trạm 1 Thị trấn TB trụ 63 tuyến 474TBI | Trụ 63 tuyến 474TBI | Thay công tơ định kỳ TBA 250kVA Trạm 1 Thị trấn TB trụ 63 tuyến 474TBI, tháo gỡ công tơ khách hàng | Thay công tơ định kỳ | 2 | Áp 4, xã Tân Biên | Cắt 3FCO TBA 250kVA Trạm 1 Thị trấn TB trụ 63 tuyến 474TBI | 74 | 0,1598 | 0,0018 | 0,0062 | 0,0001 | 0,005 | 7 |
| 9 | 24-02-26 | 09h30 | 24-02-26 | 10h30 | Đội QLD Tân Biên | Đội QLD Tân Biên | TBA 50kVA Áp Mới - Tân Phong trụ 149/1/6 tuyến 474TBI | Trụ 149/1/6 tuyến 474TBI | Thay công tơ lệch thời gian TBA 50kVA Áp Mới - Tân Phong trụ 149/1/6 tuyến 474TBI | Thay công tơ lệch thời gian | 1 | Áp Sân Bay xã Thạnh Bình | Cắt FCO TBA 50kVA Áp Mới - Tân Phong trụ 149/1/6 tuyến 474TBI | 47 | 0,0677 | 0,0011 | 0,0026 | 0,0000 | 0,002 | 2 |
| 10 | 24-02-26 | 10h30 | 24-02-26 | 11h30 | Đội QLD Tân Biên | Đội QLD Tân Biên | TBA 2x50kVA Gò Đá 7A trụ 171B/13 tuyến 474TBI | Trụ 171B/13 tuyến 474TBI | Thay công tơ, CT định kỳ TBA 2x50kVA Gò Đá 7A trụ 171B/13 tuyến 474TBI | Thay công tơ, CT định kỳ | 1 | Áp Gò Đá, xã Trà Vong | Cắt 2FCO TBA 2x50kVA Gò Đá 7A trụ 171B/13 tuyến 474TBI | 53 | 0,0763 | 0,0013 | 0,0030 | 0,0000 | 0,002 | 2 |
| 11 | 24-02-26 | 08h00 | 24-02-26 | 17h00 | Đội QLD Tân Châu | Đội QLD Tân Châu | Tuyến 480 trạm trụ 110kV Tân Hưng | Từ trụ 150 đến trụ 112/20 tuyến 480TH | Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 150 đến trụ 112/20 tuyến 480TH | Phát quang hành lang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 |
| 12 | 24-02-26 | 08h00 | 24-02-26 | 17h00 | Đội QLD Tân Châu | Đội QLD Tân Châu | Trạm 50kVA trụ 279 Tân Hà 5 tuyến 473SN | Thi công nâng công suất trạm 50kVA lên 75kVA trụ 279 tuyến 473SN | Thi công nâng công suất trạm 50kVA lên 75kVA trụ 279 tuyến 473SN | Sửa chữa thường xuyên | 3 | Áp Tân Trung xã Tân Đông | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 279 Tân Hà 5 tuyến 473SN | 84 | 0,8043 | 0,0015 | 0,0421 | 0,0001 | 0,103 | 926 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-------------------|----------|-------|----------|-------|-------------------|-------------------|---|---|--|-----------------------|---|------------------------------------|--|----|--------|--------|--------|--------|-------|-----|--|
| 13 | 24-02-26 | 08h00 | 24-02-26 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Trạm 3x37,5kVA trụ 279/1 Tươi tiêu Nguyễn Đắc Văn Nhật Khoa tuyến 473SN | Trạm 3x37,5kVA trụ 279/1 Tươi tiêu Nguyễn Đắc Văn Nhật Khoa tuyến 473SN | Thi công nâng công suất trạm 50kVA lên 75kVA trụ 279 tuyến 473SN | Sửa chữa thường xuyên | 1 | Tươi tiêu Nguyễn Đắc Văn Nhật Khoa | Cắt FCO trạm 3x37,5kVA trụ 279/1 và tháo hotline trụ 279 tuyến 473SN | 1 | 0,0096 | 0,0000 | 0,0005 | 0,0000 | 0,034 | 309 | |
| 14 | 24-02-26 | 08h00 | 24-02-26 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Châu | Đội QLĐ Tân Châu | Trạm 50kVA trụ 10 Tân Châu 20 tuyến 476TH | Thi công nâng công suất trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 10 tuyến 476TH | Thi công nâng công suất trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 10 tuyến 476TH | Sửa chữa thường xuyên | 3 | Áp 1 xã Tân Châu | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 10 Tân Châu 20 tuyến 476TH | 60 | 0,5745 | 0,0011 | 0,0301 | 0,0001 | 0,103 | 926 | |
| 15 | 24-02-26 | 08h00 | 24-02-26 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Ninh | Đội QLĐ Tân Ninh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh | Gắn điện kế mới, thay định kỳ, không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐTN | Sửa chữa thường xuyên | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 16 | 24-02-26 | 08h00 | 24-02-26 | 17h00 | Đội QLĐ Tân Ninh | Đội QLĐ Tân Ninh | Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 471TN, 472TN, 473TN, 474TN, 476TN, 478TN, 481TN, 475TN, 479TN, 477TN trạm 110kV Tây Ninh | Từ trụ 6 đến trụ 29, từ trụ 80/13 đến trụ 80/80B và các NR tuyến 481TN, 472TN từ trụ 01 đến trụ 23 và các NR tuyến 475TN, 477TN, 479TN; từ trụ 01 đến trụ 99 và các NR tuyến 471CM, từ trụ 01 đến trụ 110 và các NR tuyến 473CM, từ trụ 69B đến trụ 38 và các NR tuyến 475CM, từ trụ 70 đến trụ 143 và các NR tuyến 479CM | Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 6 đến trụ 29, từ trụ 80/13 đến trụ 80/80B và các nhánh rẽ tuyến 481TN, 472TN từ trụ 01 đến trụ 23 và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 477TN, 479TN; từ trụ 01 đến trụ 99 và các nhánh rẽ tuyến 471CM, từ trụ 01 đến trụ 110 và các nhánh rẽ tuyến 473CM, từ trụ 69B đến trụ 38 và các nhánh rẽ tuyến 475CM, từ trụ 70 đến trụ 143 và các nhánh rẽ tuyến 479CM | Phát quang | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 17 | 24-02-26 | 08h00 | 24-02-26 | 17h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Nhánh rẽ 12,7kV Bến Cừ từ trụ 128/65B/6 đến trụ 128/65B/30, từ trụ 128/65B/19 đến trụ 128/65B/19/10 tuyến 477SD | Từ trụ 128/65B/6 đến trụ 128/65B/30, từ trụ 128/65B/19 đến trụ 128/65B/19/10 tuyến 477SD | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 128/65B/6 đến trụ 128/65B/30, từ trụ 128/65B/19 đến trụ 128/65B/19/10 tuyến 477SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| 18 | 24-02-26 | 08h00 | 24-02-26 | 17h00 | Đội QLĐ Thái Bình | Đội QLĐ Thái Bình | Nhánh rẽ 12,7kV An Cơ 2 từ trụ 279/1 đến trụ 279/79 tuyến 471SD | Từ trụ 279/1 đến trụ 279/79 tuyến 471SD | Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 279/1 đến trụ 279/79 tuyến 471SD | Phát quang lưới điện | 0 | Không mất điện | Không cắt điện | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | |
| C. HOTLINE | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Không có | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

V. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN BỔ SUNG:

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) | | | | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----------|---------------------------|-----|-----------------------------|-----|-------------|-----------------|---------------------------------------|-------------------|-------------------|---------------------------------------|----------|---------------------------------------|-------------------|----------------|----------------------|-------|---------|-------|-------------|--------------|---------|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Đơn vị | | Công ty | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | SAIDI | SAIFI | SAIDI | SAIFI | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| A. | LƯỚI ĐIỆN 110KV | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Không có | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| B. LƯỚI ĐIỆN 22KV | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Không có | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| C. HOTLINE | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Không có | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

VI. HỦY KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

| STT | Thời điểm cắt điện/có lập | | Thời điểm đóng điện/tái lập | | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Lý do hủy kế hoạch | Thời điểm cắt điện/có lập (Đăng ký lại) | | Thời điểm đóng điện/tái lập (Đăng ký lại) | | Ghi chú |
|-----|---------------------------|-----|-----------------------------|-----|-------------|-----------------|---------------------------------------|-------------------|-------------------|---------------------------------------|----------|---------------------------------------|-------------------|--------------------|---|------|---|------|---------|
| | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | | | | | | | | | | | Ngày | Giờ | Ngày | Giờ | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) |
| | Không có | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý:

- Ca trực theo dõi tình hình phụ tải để chỉ huy vận hành, điều độ hệ thống điện đảm bảo an toàn, tin cậy, ổn định, chất lượng và kinh tế trong thời gian thực./.

Nơi nhận:

- Phòng Điều độ (để thực hiện);
- Phòng VT-CNTT (để cập nhật trên Website);
- Xi nghiệp LBCT Tây Ninh (để thực hiện);
- Trung tâm TND Tây Ninh (để phối hợp);
- Các Đội Quản lý điện (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐD (PTT).

**PHÒNG ĐIỀU ĐỘ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Hoàng Xuân Tuyên